

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 30-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Chí Tâm

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm Sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn A, sinh năm 1986, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ và bà Ngô G; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị Công an Phường A, thị xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 14/7/2021, số tiền phạt 750.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành đóng phạt; Nhân thân: xấu. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 09/10/2022 đến ngày 12/10/2022 chuyển sang tạm giam, đến ngày 19/01/2023 chuyển sang “Bảo lĩnh” cho đến ngày 25/01/2023 chuyển sang cầm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Trương C, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm D, phường D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng

Bà Lê T, sinh năm 1985 (Có mặt)

Ông Lê Đt, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

Ông Lê V, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm A, phường D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Nguyễn A và bà Lê T ở khóm A, Phường D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2021, bị cáo A và bà T sống với nhau như vợ chồng. Sau một thời gian sống chung bị cáo A không còn ở nhà T nhưng vẫn thường xuyên gọi điện và đến nhà bà T. Vào tối ngày 07/01/2022 sau khi uống rượu với bạn, bị cáo A đem theo một cây dao (Cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài khoảng 10cm) để vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83F7-1942, đi từ nhà ở ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng đến nhà bà T, khi còn cách nhà bà T khoảng 100m, bị cáo A đậu xe dưới lè đất rồi đi bộ đến nhà bà T. Khi đến nhà bà T bị cáo A kêu bà T mở cửa nhiều lần, bà T đi đến mở cửa sau cho bị cáo A vào, khi vào trong nhà bị cáo A thấy ông Trương C từ nhà trước đi đến, do ghen tức việc ông C có quan hệ tình cảm với bà T, nên bị cáo A đi đến dùng tay câu cổ ông C rồi hỏi “*anh C hả anh C*”, ông C trả lời “*Ừ*”. Sau đó ông C gỡ tay và đẩy bị cáo A ra, bị cáo A lùi về đến gần cửa nhà sau của nhà bà T rồi lấy con dao đang để trong túi quần ra cầm trên tay (tay phải bị cáo A cầm cán dao, còn mũi dao đưa về trước), đi về hướng ông C, khi còn cách ông C khoảng 1,2m bị cáo A bước tới dùng dao đâm vào vùng hong trái của ông Trương C một nhát. Ông C bỏ chạy theo đường cửa nhà trước và chạy ra lộ, còn bị cáo A cầm con dao trên tay và bỏ chạy theo đường cửa sau và ra lộ đi về hướng xe đang đậu, khi cách nhà bà T khoảng 80m bị cáo A quăng con dao xuống sông, rồi lên xe chạy về hướng xã M, huyện T và bỏ trốn đến ngày 09/10/2022 bị cáo A ra đầu thú. Đối với ông Trương C, do bị thương nên được mọi người đưa đến Trạm y tế Phường D và ra Trung tâm y tế thị xã N cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S điều trị đến ngày 19/01/2022 xuất viện, sau khi xuất viện ông C đến Công an Phường D, thị xã N trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 133/TgT-PY, ngày 28 tháng 3 năm 2022, của Trung tâm Pháp Y tỉnh S, kết luận: Tổn thương vùng ngực- bụng, thủng cơ hoành, lách, đại tràng ngang. Đã được phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, cắt lách toàn phần, khâu cơ hoành, đưa đại tràng làm hậu môn nhân tạo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 67%; Các sẹo phẫu thuật và sẹo dẫn lưu ngực – bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 06%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Trương C tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-

BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế, hiện tại là: 69%; Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSNN ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung xử phạt bị cáo Nguyễn A mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn A trình bày: thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng của bị cáo A: bị cáo nhận thấy lỗi của bị cáo, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn sớm về nuôi con nhỏ, nuôi cha mẹ già.

Tại phiên tòa người bị hại trình bày: Ông xin bãi nại cho bị cáo A, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Đ, những người làm chứng ông Lê Đt, ông Lê V vắng mặt. Xét thấy, bị cáo, người bị hại có mặt và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử vắng mặt ông Đ, ông Đt, ông V. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt ông Đ, ông Đt, ông V không gây cản trở cho việc xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, ông Đt, ông V.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn A khai nhận: do có phát sinh từ sự ghen tuông giữa tình cảm của bà Lê T và ông Trương C nên vào khoảng 01 giờ, ngày 08/01/2022, tại Khóm A, phường D, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Nguyễn A

đã dùng tay phải cầm cây dao đâm bị hại C một nhát trúng vào vùng bụng, bên hông trái của cơ thể bị hại C, theo kết luận giám định pháp y thì tổng tỷ lệ thương tích của bị hại C do vết thương gây nên hiện tại là 67%. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo A chỉ vì có những suy nghĩ ghen tuông tình cảm giữa bà T và bị hại C, bị cáo A đã dùng con dao cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại C với tỷ lệ tổn thương cơ thể 67% nên thuộc trường hợp định khung tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn A phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với hành vi của bị cáo A là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Tuy nhiên, trước khi lượng hình cần xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu: có 01 tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục cho bị hại C số tiền 73.000.000 đồng; bị hại C có đơn xin được bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C đã nhận bồi thường số tiền 73.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng pháp luật là có căn cứ, về mức hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung;

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn A 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2022 đến ngày 19/01/2023.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA- TA tỉnh Sóc Trăng(1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND thị xã Ngã Năm(1);
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm(1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm(1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CATX Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Bị cáo(1); - Người bị hại(1);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (5);
- UBND xã M, huyện M (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu**

Đặng Thị Vàng